

**NGHỊ QUYẾT IX CỦA ĐẢNG VÀ THỰC TIỄN CUỘC SỐNG
HƯỚNG TỚI ĐẠI HỘI X CỦA ĐẢNG**

VẤN ĐỀ NHẬN THỨC VÀ GIẢI QUYẾT MỐI QUAN HỆ CHÍNH TRỊ - KINH TẾ TRONG CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

NGÔ NGỌC THẮNG (*)

Tóm tắt: Giữa chính trị và kinh tế có mối quan hệ chặt chẽ và tác động biện chứng với nhau. Trong quá trình đổi mới, Đảng ta đã nhận thức và giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa chính trị và kinh tế, giữa đổi mới kinh tế và đổi mới hệ thống chính trị. Để thực hiện thành công sự nghiệp đổi mới và xây dựng chủ nghĩa xã hội, chúng ta cần giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa trong phát triển nền kinh tế thị trường, tiếp tục đẩy mạnh đổi mới hệ thống chính trị, thực hiện dân chủ hoá xã hội, xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; đồng thời, đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng.

Quan hệ giữa chính trị và kinh tế là mối quan hệ cơ bản của đời sống xã hội. Việc nhận thức và xử lý mối quan hệ này trong thực tiễn đúng hay sai có ý nghĩa quyết định đối với sự hưng vong của nền kinh tế và chế độ chính trị - xã hội của đất nước. Sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu, những thành tựu to lớn về nhiều mặt của nước ta qua gần 20 năm đổi mới đều có nguyên nhân trực tiếp và sâu xa từ khả năng cũng như mức độ nhận thức và giải quyết mối quan hệ chính trị với kinh tế trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội. Vì vậy, việc nghiên cứu, tổng kết những bài học kinh nghiệm, đặc biệt là bài học về giải quyết mối quan hệ này ở nước ta trong thời gian qua có ý nghĩa lý luận và thực tiễn quan

trọng, nhằm tiếp tục sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Cơ sở lý luận và phương pháp luận khoa học của việc nhận thức và giải quyết vấn đề quan hệ giữa chính trị và kinh tế là quan điểm duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác - Lênin về quan hệ giữa thượng tầng kiến trúc với hạ tầng cơ sở, trong đó hạ tầng cơ sở - kinh tế giữ vai trò quyết định. Kinh tế là gốc, là thước đo tính hợp lý của chính trị. Tương ứng với một trình độ phát triển nhất định về kinh tế có một trình độ phát triển nhất định về chính trị. Cơ sở kinh tế như thế nào thì cơ cấu thể chế chính trị thích ứng như thế ấy. Sự biến đổi, phát triển

(*) Tiến sĩ, Viện Hàn Nội, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

của kinh tế là nguồn gốc sâu xa của mọi biến đổi xã hội và đảo lộn về chính trị. Các quan hệ giai cấp và đấu tranh giai cấp, quan hệ chính trị chỉ là sự phản ánh các quan hệ lợi ích kinh tế, các mâu thuẫn trong quan hệ kinh tế. Kinh tế phát triển thì chính trị tiến bộ; ngược lại, kinh tế khủng hoảng là dấu hiệu cho thấy sự bất cập của chính trị và nó đòi hỏi phải có sự điều chỉnh về chính trị. Ở mức độ và khía cạnh nào đó, sự phát triển của kinh tế thể hiện sự phát triển, tính ưu việt và sự phù hợp của chính trị với kinh tế. Điều đó cũng có nghĩa là: nếu không giải quyết đúng đắn các quan hệ kinh tế, lợi ích kinh tế, không thúc đẩy kinh tế phát triển thì sự vận động của chính trị sẽ khó khăn, thậm chí thất bại, bế tắc. Như vậy, chính trị được coi là tiến bộ, hợp lý khi nó hướng vào sự phát triển kinh tế, phục vụ kinh tế. Theo V.I.Lênin, chính trị là việc xây dựng Nhà nước về kinh tế, "*... là sự biểu hiện tập trung của kinh tế*"(1), "*... là kinh tế cô đọng lại*"(2). Trong mỗi quan hệ trên thì kinh tế là tính thứ nhất, chính trị là tính thứ hai, là cái phản ánh của kinh tế, thể hiện qua tư duy chính trị, đường lối chính trị, thể chế chính trị...

Trong khi khẳng định vai trò quyết định, tính thứ nhất của kinh tế đối với chính trị, chủ nghĩa Mác - Lênin cũng nhấn mạnh tính độc lập tương đối và sự tác động trở lại của chính trị đối với kinh tế. Xét về tổng thể, sự vận động của kinh tế bị chi phối bởi chính các quy luật kinh tế khách quan; đồng thời, nó cũng chịu sự tác động ngược lại của chính trị, của quyền lực nhà nước. V.I.Lênin nhấn mạnh: "*Chính trị không thể không giữ địa vị hàng đầu so với*

kinh tế"(3). Sự tác động của chính trị đối với kinh tế có thể theo những hướng khác nhau: thúc đẩy, kìm hãm hoặc vừa thúc đẩy mặt này, vừa kìm hãm mặt kia và do vậy, có thể làm thay đổi cơ sở kinh tế ở chừng mực nhất định. Điều đó cho thấy, để phát triển kinh tế cần phải quan tâm đến chính trị, đặc biệt là định hướng chính trị của đảng cầm quyền và bộ máy nhà nước. V.I.Lênin viết: "Không có một lập trường chính trị đúng thì một giai cấp nhất định nào đó, không thể nào giữ vững được sự thống trị của mình, và do đó, cũng không thể hoàn thành được *nhiệm vụ của mình trong lĩnh vực sản xuất*"(4). Trên thực tế, không có đường lối chính trị đúng thì không một giai cấp thống trị nào có thể giữ vững được sự thống nhất chính trị và do đó, cũng không có khả năng lãnh đạo kinh tế.

Như vậy, chính trị đóng vai trò lãnh đạo, định hướng và tạo môi trường chính trị - xã hội ổn định, đáp ứng những điều kiện cần thiết cho sự phát triển kinh tế. Tóm lại, thực chất của sự tác động của chính trị đối với kinh tế là tạo môi trường xã hội ổn định, giải phóng sức sản xuất, tạo động lực để phát triển kinh tế, định hướng phát triển kinh tế quốc gia. Để phát triển xã hội, đòi hỏi phải ưu tiên chính trị, đổi mới, hoàn thiện, dân chủ hoá chính trị, tạo tiền đề cho kinh tế phát triển. Quan hệ chính trị với kinh tế là quan hệ cơ bản, có ý nghĩa quyết định, chi phối trong các mối quan hệ xã hội. Vì vậy, đòi hỏi trong xử

(1) V.I.Lênin. *Toàn tập*, t.42. Nxb Tiến bộ, Mátxcova, 1977, tr. 349.

(2) V.I.Lênin. *Sđđ.*, t.45, tr 418.

(3) V.I.Lênin. *Sđđ.*, t.42, tr 349.

(4) V.I. Lênin. *Sđđ.*, t.42. tr 350.

lý những vấn đề cụ thể phải chủ động, sáng tạo, tránh tuyệt đối hoá hoặc đồng nhất chính trị với kinh tế. Tuyệt đối hoá kinh tế sẽ dẫn đến tình trạng phát triển kinh tế tự phát, vô chính phủ, tập trung tăng trưởng kinh tế bằng mọi giá, hy sinh các mặt khác. Tuyệt đối hoá chính trị trong phát triển kinh tế sẽ làm cho nền kinh tế bị can thiệp, áp đặt một cách duy ý chí, không theo quy luật khách quan. Đồng nhất chính trị với kinh tế sẽ làm cho chính trị trở nên cứng nhắc, giáo điều. Mắc phải một trong những khuynh hướng trên đều ảnh hưởng tiêu cực, kìm hãm sự phát triển kinh tế nói riêng và phát triển xã hội nói chung.

Một trong những nguyên nhân và bài học kinh nghiệm đã góp phần tạo nên những thành tựu to lớn, toàn diện của đất nước qua gần 20 năm đổi mới chính là do Đảng ta đã *nhận thức và giải quyết đúng đắn* mối quan hệ giữa chính trị với kinh tế, giữa đổi mới kinh tế với đổi mới hệ thống chính trị phù hợp với điều kiện cụ thể của Việt Nam.

Xét về tổng thể, công cuộc đổi mới ở nước ta bắt đầu từ đổi mới tư duy chính trị của Đảng trong nhận thức, quan niệm về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, từ đó tìm kiếm, xác định mô hình phát triển đất nước phù hợp với điều kiện lịch sử nước ta và điều kiện thời đại mới. Nếu không thực hiện sự đổi mới này thì không thể vượt qua được những hạn chế trong nhận thức và quan niệm cũ về chủ nghĩa xã hội, về thời kỳ quá độ, không thể chủ động, sáng tạo, mạnh dạn thực hiện những đổi mới khác, trước hết là trên lĩnh vực kinh tế. Nhờ đổi mới tư duy lý

luận - chính trị, chúng ta nhận thức ngày càng rõ hơn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội *bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa*, tức là bỏ qua việc xác lập vị trí thống trị của quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng tư bản chủ nghĩa, nhưng tiếp thu, kế thừa những thành tựu mà nhân loại đã đạt được dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, đặc biệt là khoa học và công nghệ để phát triển nhanh lực lượng sản xuất, xây dựng nền kinh tế hiện đại; xác định việc nước ta tất yếu phải trải qua một thời kỳ quá độ gián tiếp, lâu dài với nhiều chặng đường, nhiều hình thức tổ chức kinh tế, xã hội có tính chất quá độ. Chúng ta đã nhận thức được rằng, *chủ nghĩa xã hội không loại trừ, không đối lập với kinh tế thị trường, trái lại cần thiết phải phát triển kinh tế thị trường, tận dụng những ưu thế của nó để phát triển lực lượng sản xuất, thúc đẩy sự tăng trưởng kinh tế, bắc những nhịp cầu trung gian để đi đến chủ nghĩa xã hội*. Có thể nói, tại Đại hội VI, đặc biệt là Hội nghị Trung ương 6 (khoá VI), Đảng đã có bước phát triển quan trọng trong nhận thức lý luận, coi "*chính sách phát triển kinh tế nhiều thành phần có ý nghĩa chiến lược lâu dài*". Trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội, Đảng ta khẳng định sự cần thiết phải "*phát triển nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa*". Đến Đại hội IX (2001), Đảng chủ trương đẩy mạnh phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và coi đó là đường lối chiến lược, là mô hình kinh tế tổng quát trong suốt thời kỳ quá

độ đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Đường lối chính trị đó được thực tiễn 20 năm đổi mới chứng minh là hoàn toàn đúng đắn.

Trong nhận thức và giải quyết mối quan hệ giữa đổi mới kinh tế với đổi mới chính trị, Đảng ta xác định rằng, cần phải *kết hợp chặt chẽ ngay từ đầu đổi mới kinh tế với đổi mới chính trị, lấy đổi mới kinh tế làm trọng tâm, đồng thời từng bước đổi mới chính trị*. Đây là một chủ trương đúng và trúng, bảo đảm không gây nên những đảo lộn làm mất cân bằng trong đời sống xã hội; đồng thời, giữ vững được sự ổn định chính trị – một tiên đề tiên quyết cho sự phát triển của đời sống kinh tế – xã hội. Trong khi khẳng định sự cần thiết phải phát triển kinh tế thị trường, Đảng ta cũng thấy được mặt trái và những ảnh hưởng tiêu cực, mâu thuẫn của nó đối với chủ nghĩa xã hội. Vì vậy, Đảng chủ trương phải xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa – Nhà nước của dân, do dân và vì dân; hoàn thiện pháp luật xã hội chủ nghĩa; phải tăng cường vai trò quản lý của nhà nước; thực hiện tăng trưởng kinh tế gắn liền với bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc, bảo vệ môi trường...

Do "Chính trị đụng chạm đến các mối quan hệ đặc biệt phức tạp và nhạy cảm trong xã hội", nên Đảng đã chủ động chỉ đạo "việc đổi mới trong hệ thống chính trị nhất thiết phải trên cơ sở nghiên cứu và chuẩn bị rất nghiêm túc, không cho phép gây mất ổn định chính trị, dẫn đến sự rối loạn"(5). Nếu vội vàng đẩy nhanh đổi mới chính trị khi chưa chuẩn bị đầy đủ các tiên đề cần thiết sẽ dễ dẫn đến sai lầm và phải trả giá rất đắt, thậm chí

không cứu vãn được. Ngược lại, nếu chậm trễ trong đổi mới chính trị và hệ thống chính trị, nhất là trong tổ chức bộ máy và cán bộ, trong giải quyết mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và các đoàn thể nhân dân thì sẽ không tạo được điều kiện tiên quyết và môi trường thuận lợi để thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển và thực hiện dân chủ.

Điểm nổi bật của công cuộc đổi mới ở Việt Nam là luôn lấy *sự ổn định chính trị - xã hội* làm tiên đề, điều kiện tiên quyết. Nhờ ổn định chính trị - xã hội mà đổi mới kinh tế được thuận lợi. Đến lượt mình, thành công của quá trình đổi mới kinh tế là nền tảng vững chắc để đảm bảo ổn định chính trị, đổi mới hệ thống chính trị có hiệu quả. Trên thực tế, quá trình đổi mới tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị ở nước ta đã diễn ra với những bước đi thận trọng và vững chắc, bắt đầu từ việc giải quyết những vấn đề cấp bách nhất và đã chín muồi. Mục tiêu căn bản của đổi mới chính trị và hệ thống chính trị, cũng là mục tiêu và động lực của công cuộc đổi mới ở nước ta, là xây dựng nền *dân chủ xã hội chủ nghĩa, phát huy quyền làm chủ của nhân dân*. Dân chủ phải đi đôi với tập trung, với kỷ cương, pháp luật, với ý thức trách nhiệm công dân; chống khuynh hướng dân chủ cực đoan và những mưu toan lợi dụng "dân chủ", "nhân quyền" để thực hiện đa nguyên, đa đảng, gây rối về chính trị, chống phá chế độ.

Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, sau gần 20 năm kiên trì đường lối đổi mới, chúng ta đã đạt được những thành tựu to lớn và toàn diện trên các lĩnh vực.

(5) Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII. Nxb Sự thật, Hà Nội, 1991, tr 54.

Về mặt kinh tế - xã hội, nhờ thực hiện chủ trương "lấy đổi mới kinh tế làm trọng tâm", tập trung giải quyết những vấn đề cấp thiết của nhân dân về sản xuất và đời sống, giải phóng sức sản xuất, hình thành và phát huy vai trò của hệ thống động lực..., nước ta đã thoát khỏi tình trạng trì trệ và khủng hoảng về kinh tế - xã hội vốn kéo dài nhiều năm; hơn thế, còn tiếp tục duy trì được tốc độ tăng trưởng kinh tế khá cao, ổn định và liên tục, mở rộng các quan hệ hợp tác kinh tế với nhiều quốc gia và tổ chức kinh tế quốc tế..., tạo môi trường thuận lợi để thu hút đầu tư nước ngoài, nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế. Nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần với sự đa dạng của các hình thức sở hữu, các hình thức phân phối, trong đó lấy phân phối theo kết quả lao động và hiệu quả kinh tế là chủ yếu, cũng như mô hình quản lý theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa được xác lập và bước đầu vận hành thông suốt.

Trên lĩnh vực chính trị, việc đổi mới về thể chế, tổ chức, nội dung và phương thức hoạt động được thực hiện đồng bộ trong các cơ quan Đảng, Nhà nước và các tổ chức đoàn thể khác thuộc hệ thống chính trị theo hướng dân chủ hoá; khắc phục và loại bỏ cơ chế tập trung quan liêu, hành chính mệnh lệnh, xơ cứng, giáo điều, tách rời và cản trở sự phát triển của kinh tế. Đánh giá ảnh hưởng tích cực của đổi mới chính trị đối với kinh tế, nghị quyết Hội nghị Trung ương 3 khoá VIII nhận định: "Những kết quả đổi mới hệ thống chính trị, đổi mới tư duy, chính sách, pháp luật đến tổ chức hoạt động của bộ máy nhà nước tuy

mới là bước đầu, song đã tạo nên tảng vững chắc cho đổi mới và phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng an ninh"(6).

Như vậy, với việc kết hợp chặt chẽ ngay từ đầu đổi mới kinh tế với đổi mới chính trị, lấy đổi mới kinh tế làm trọng tâm, đồng thời từng bước đổi mới chính trị, chúng ta vừa thúc đẩy được nền kinh tế của đất nước phát triển theo quy luật khách quan, vừa tạo nên sự năng động, tích cực trong tư duy, tư tưởng và đời sống tinh thần nói chung của xã hội, làm cho con người được thực sự tự do và có điều kiện phát huy tính chủ động, sáng tạo của mình. Hai quá trình đó có quan hệ biện chứng với nhau, tạo nên sức mạnh giúp chúng ta có cơ sở thực hiện thành công sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước.

Quá trình đổi mới của chúng ta trong gần 20 năm qua đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Tuy nhiên, như Đảng ta đã chỉ rõ: nền kinh tế của đất nước phát triển chưa vững chắc, hệ thống chính trị còn nhiều bất cập, đổi mới chính trị và hệ thống chính trị chưa theo kịp đòi hỏi phát triển của xã hội và đổi mới kinh tế. Để khắc phục mâu thuẫn trên, phát huy vai trò lãnh đạo của chính trị với kinh tế, đảm bảo định hướng xã hội chủ nghĩa cho việc xây dựng và phát triển nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần vận động theo cơ chế thị trường ở nước ta, đưa công cuộc đổi mới tiếp tục phát triển thắng lợi, cần quan tâm giải quyết tốt một số vấn đề sau đây:

(6) Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Hội nghị lần thứ 3 Ban Chấp hành Trung ương khoá VIII. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1997, tr. 38.

- Giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa trong phát triển kinh tế thị trường.

Chúng ta chủ trương thực hiện nhất quán và lâu dài chính sách phát triển kinh tế hàng hoá nhiều thành phần, vận động theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Điều đó có nghĩa là, trong quá trình phát triển kinh tế thị trường, *một mặt*, phải tuân theo quy luật kinh tế khách quan, thực hiện đa dạng hoá các hình thức sở hữu, các quan hệ kinh tế, các hình thức phân phối, giải quyết hài hoà các quan hệ lợi ích, tạo động lực cho mọi lực lượng, mọi thành phần kinh tế tham gia vào quá trình kinh tế nhằm phát huy mặt tích cực của kinh tế thị trường, giải phóng sức sản xuất, động viên tối đa các nguồn lực bên trong, bên ngoài để đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, từng bước nâng cao đời sống nhân dân. *Mặt khác*, cần cảnh giác và phát hiện sớm để có biện pháp ngăn chặn những ảnh hưởng tiêu cực, mặt trái của kinh tế thị trường có thể làm chệch hướng xã hội chủ nghĩa, làm thay đổi bản chất của chế độ chính trị xã hội chủ nghĩa. Như vậy, vấn đề đặt ra là phải tiếp tục đổi mới, phát triển, nâng cao hiệu quả của kinh tế nhà nước để nó giữ được vai trò chủ đạo và cùng với kinh tế tập thể trở thành nền tảng vững chắc. Đồng thời tạo điều kiện kinh tế, pháp lý thuận lợi để các nhà kinh doanh yên tâm đầu tư, làm ăn lâu dài. Đổi mới kinh tế hợp tác, mở rộng các hình thức liên doanh, liên kết giữa kinh tế nhà nước với các thành phần kinh tế khác cả ở trong và ngoài nước, áp dụng phổ biến các hình thức

kinh tế tư bản nhà nước. Cần xác lập củng cố, nâng cao địa vị làm chủ của người lao động trong nền sản xuất xã hội. Trong lĩnh vực phân phối, thực hiện đa dạng hoá các hình thức phân phối; trong đó, lấy phân phối theo kết quả lao động và hiệu quả kinh tế là chủ yếu. Đồng thời, thực hiện tốt các chính sách xã hội, quan tâm đến những đối tượng chính sách và người nghèo, gắn tăng trưởng kinh tế với bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội. Trong hoạt động kinh tế đối ngoại cần bảo đảm giữ vững độc lập chủ quyền, tăng cường lợi ích dân tộc, lợi ích quốc gia, tăng cường vị thế của đất nước.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc đổi mới hệ thống chính trị, thực hiện dân chủ hoá xã hội, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân; đổi mới và nâng cao hiệu lực quản lý kinh tế của nhà nước.

Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa không thể tách rời vai trò quản lý của Nhà nước. Tuy nhiên, cần phân định rõ chức năng quản lý nhà nước với chức năng quản lý sản xuất kinh doanh. Trong kinh tế thị trường, sự quản lý, tác động của nhà nước vào hoạt động kinh tế chủ yếu thông qua chiến lược phát triển, quy hoạch, kế hoạch mang tính hướng dẫn, thông qua hệ thống đôn đốc, như sự đảm bảo về mặt pháp luật, cơ chế chính sách tài chính, tiền tệ, chính sách đầu tư, chính sách thu nhập, bằng các công cụ quản lý vĩ mô và sức mạnh kinh tế của nhà nước... Vì vậy, cần đẩy mạnh việc xây dựng

Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, hoàn thiện hệ thống pháp luật, chế độ, chính sách, tạo môi trường chính trị, pháp lý thuận lợi cho kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ra đời và phát triển. Cần triệt để xoá bỏ cơ chế quản lý hành chính tập trung quan liêu, cơ chế bao cấp, xin - cho, xoá bỏ tình trạng độc quyền, đặc quyền đặc lợi, tình trạng nhà nước can thiệp vào công việc sự vụ, làm thay doanh nghiệp và công dân. Ở đây, việc tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, chấn chỉnh tổ chức, tinh giản bộ máy hành chính, xoá bỏ mọi rào cản, chống quan liêu, tham nhũng, tạo lập đồng bộ các yếu tố thị trường, xây dựng thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, phát triển các nguồn lực, đặc biệt là nguồn lực con người là yêu cầu cấp thiết, bức xúc hiện nay.

- *Đổi mới, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với kinh tế.*

Văn kiện Đại hội VIII của Đảng chỉ rõ: "Toàn bộ thành tựu và khuyết điểm của công cuộc đổi mới gắn liền với trách nhiệm lãnh đạo và hoạt động của Đảng ta. Sự lãnh đạo và hoạt động của Đảng là nhân tố quyết định những thành tựu của công cuộc đổi mới"(7).

Để đáp ứng vai trò lãnh đạo đất nước nói chung và lãnh đạo kinh tế nói riêng của Đảng trong tình hình mới cần tiếp tục đổi mới và chỉnh đốn Đảng, coi xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt. Ở đây, cần quan tâm thực hiện tốt một số vấn đề sau:

+ Kịp thời thể chế hoá, cụ thể hoá, đưa các quan điểm, đường lối, nghị quyết của Đảng vào cuộc sống, nhất là

quan điểm, đường lối, chính sách kinh tế. Mọi đảng viên, tổ chức Đảng phải gương mẫu thực hiện, đồng thời kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện, kịp thời phát hiện những sai lệch, không phù hợp để sửa chữa, điều chỉnh, bổ sung.

+ Đẩy mạnh công tác cán bộ, quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng và quản lý cán bộ, quản lý đảng viên trong bộ máy nhà nước, trong các tổ chức kinh tế, các đơn vị sản xuất kinh doanh. Kịp thời phát hiện tài năng quản lý kinh tế, sản xuất kinh doanh, nêu gương người tốt việc tốt, đồng thời ngăn ngừa những biểu hiện quan liêu, tham nhũng, lãng phí, sách nhiễu, cản trở công việc làm ăn của nhân dân, khắc phục sự suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên.

+ Thường xuyên quan tâm đến những vấn đề "sống còn" của nền kinh tế, kiểm tra việc lãnh đạo hoạt động tài chính, tiền tệ của đất nước, của các ngành, địa phương và các cơ quan hữu quan, bảo đảm cho tiền của, vật tư, tài sản công được phân bố và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, đúng đường lối, quan điểm của Đảng, pháp luật của nhà nước, vì mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh".

+ Coi trọng công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn đặt ra, nhất là vấn đề đổi mới chính trị và kinh tế nhằm thúc đẩy sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta đi đến thành công. □

(7) Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội. 1996, tr 135.